

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự toán mua sắm: Bảo hiểm xe cơ giới năm 2026
- Tên gói thầu: Bảo hiểm xe cơ giới năm 2026
- Địa điểm: Trung tâm Cấp cứu 115 thành phố Hồ Chí Minh - Số 266A Lý Thường Kiệt, phường Diên Hồng, Tp.HCM
- Chủ đầu tư: Trung tâm Cấp cứu 115 thành phố Hồ Chí Minh
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025
- Thời gian thực hiện gói thầu: 365 ngày
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Nguồn vốn: Chi hoạt động thường xuyên

2. Mục tiêu công việc: Bảo hiểm trách nhiệm dân sự, bảo hiểm vật chất xe ô tô cho Trung tâm Cấp cứu 115 thành phố Hồ Chí Minh

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Loại hình bảo hiểm:

3.1.1. Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với người thứ ba và người ngồi trên xe:

Bảo hiểm thiệt hại về thân thể, tính mạng và tài sản đối với bên thứ ba do xe cơ giới gây ra; thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của người ngồi trên xe theo quy định tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ.

Lưu ý: Mức phí bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với người thứ ba và người ngồi trên xe do nhà thầu đề xuất phải lớn hơn hoặc bằng mức phí quy định tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ.

3.1.2 Bảo hiểm vật chất xe:

Tuân thủ quy định về phí bảo hiểm tại Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ; Nghị định số 174/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ và Quyết định 1201/QĐ-BTC ngày 28/6/2017 về mức phí bảo hiểm thuận đối với sản phẩm bảo hiểm vật chất xe ô tô.

Lưu ý: Mức phí bảo hiểm thiệt hại vật chất xe nhà thầu đề xuất phải lớn hơn hoặc bằng mức phí bảo hiểm thiệt hại vật chất xe ô tô quy định theo Quyết định 1201/QĐ-BTC ngày 28/6/2017.

3.2 Phạm vi bảo hiểm:

3.2.1 Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới:

Nhà thầu chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ xe cơ giới những thiệt hại:

+ Ngoài hợp đồng về sức khỏe, tính mạng và tài sản đối với bên thứ ba do xe cơ giới gây ra.

+ Về sức khỏe, tính mạng của người ngồi trên xe.

3.2.2 Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe và các thiết bị theo xe

- Nhà thầu chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ xe cơ giới những thiệt hại vật chất do thiên tai, tai nạn bất ngờ không lường trước được cho các trường hợp sau:

+ Đâm, va (bao gồm cả va chạm với vật thể khác ngoài xe), lật, đổ chìm, rơi toàn bộ xe, bị các vật thể khác rơi vào;

+ Hỏa hoạn, cháy nổ;

+ Những tai họa bất khả kháng do thiên tai;

+ Mất bộ phận của xe hoặc toàn bộ xe do trộm, cướp

- Ngoài số tiền bồi thường, đơn vị bảo hiểm sẽ hoàn trả cho chủ xe cơ giới những chi phí cần thiết, hợp lý theo thỏa thuận để thực hiện các công việc theo yêu cầu khi xảy ra tổn thất (thuộc phạm vi bảo hiểm) bao gồm các chi phí:

+ Chi phí ngăn ngừa, hạn chế tổn thất phát sinh thêm;

3.3 Quyền lợi bảo hiểm:

3.3.1 Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới

Thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023.

3.3.2 Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe và các thiết bị theo xe

- Bảo hiểm không không khấu trừ thay mới, mới thay cũ

- Bảo hiểm sửa chữa tại garage tự chọn, garage chính hãng.

- Bảo hiểm mất trộm, cắp bộ phận: Bảo hiểm và chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ xe cơ giới về những tổn thất bộ phận gắn liền với xe theo thiết kế của nhà sản xuất do bị mất trộm, cắp bộ phận.

- Bảo hiểm xe bị ngập nước (thủy kích): Tổn thất của động cơ, hệ thống điện do xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước.

3.4. Số tiền bảo hiểm Mức trách nhiệm bảo hiểm, bồi thường tổn thương:

3.4.1 Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới

Mức trách nhiệm:

- Về người: $\geq 150.000.000$ đồng/người/vụ
- Về tài sản: $\geq 100.000.000$ đồng/ vụ

3.4.2 Bảo hiểm tai nạn lái, phụ xe và người ngồi trên xe:

Nhà thầu phải có bản cam kết thực hiện bồi thường thiệt hại về người và tài sản của bên thứ ba do xe của Chủ đầu tư gây ra trong quá trình tham gia giao thông

- Mức trách nhiệm: $\geq 50.000.000$ đồng/người/vụ

3.4.3 Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe và các thiết bị theo xe

- Giá trị xe tham gia bảo hiểm: 13.076.000.000 đồng
- Số tiền bảo hiểm: Là giá trị của xe tham gia bảo hiểm nêu chi tiết tại bảng danh sách xe tham gia bảo hiểm.

- Ngoài số tiền bồi thường, đơn vị bảo hiểm sẽ hoàn trả cho chủ xe cơ giới những chi phí cần thiết, hợp lý theo thỏa thuận để thực hiện các công việc theo yêu cầu khi xảy ra tổn thất (thuộc phạm vi bảo hiểm) bao gồm các chi phí:

- + Chi phí ngăn ngừa, hạn chế tổn thất phát sinh thêm;
- + Chi phí cứu hộ và vận chuyển xe thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất

3.5 Mức miễn thường khấu trừ:

Mức khấu trừ áp dụng: không khấu trừ 500.000 VNĐ/vụ tổn thất/xe.

3.6. Nhà thầu phải có bản cam kết:

- Phạm vi bảo hiểm trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam.
- Có bộ phận thường trực 24/7 để nhận cuộc gọi hỗ trợ sự cố và chi trả bồi thường tại tất cả tỉnh, thành của nước Việt Nam.
- Có đội ngũ giám định bồi thường chuyên nghiệp.
- Cử giám định viên hoặc đại lý được ủy quyền của nhà thầu đến hiện trường trong vòng 01 giờ kể từ khi nhận được thông báo (qua điện thoại) của người được bảo hiểm.
- Thời gian giám định bồi thường, thu thập hồ sơ yêu cầu bồi thường ≤ 12 giờ kể từ khi phát hiện tổn thất.
- Cứu trợ xe miễn phí trong phạm vi 70 km tính từ địa điểm xảy ra sự cố, tai nạn đến điểm sửa chữa.

3.7. Danh sách xe tham gia bảo hiểm:

Stt	Loại xe	Nhãn hiệu	Biển số	Năm sản xuất	Giá trị xe tham gia bảo hiểm
-----	---------	-----------	---------	--------------	------------------------------

Stt	Loại xe	Nhãn hiệu	Biển số	Năm sản xuất	Giá trị xe tham gia bảo hiểm
1	Ô tô tải (PICKUP ca bin kép)	Ford Ranger	50A-017.86	2021	225.000.000 VND
2	Ô tô Cứu thương	Ford Transit	50A-008.92	2015	155.000.000 VND
3	Ô tô Cứu thương	Ford Transit	50A-009.58	2015	155.000.000 VND
4	Ô tô Cứu thương	Ford Transit Custom	50A-012.41	2019	260.000.000 VND
5	Ô tô Cứu thương	Ford Transit Custom	50A-012.56	2019	260.000.000 VND
6	Ô tô Cứu thương	Mercedes	50A-017.90	2019	840.000.000 VND
7	Ô tô Cứu thương	Mercedes	50A-017.91	2019	840.000.000 VND
8	Ô tô Cứu thương	Mercedes	50A-017.92	2019	840.000.000 VND
9	Ô tô Cứu thương	Mercedes	50A-017.93	2019	840.000.000 VND
10	Ô tô Cứu thương	Mercedes	50A-017.94	2019	840.000.000 VND
11	Ô tô Cứu thương	Mercedes	50A-017.95	2019	840.000.000 VND
12	Ô tô Cứu thương	Mercedes	50A-017.96	2019	840.000.000 VND

Stt	Loại xe	Nhãn hiệu	Biển số	Năm sản xuất	Giá trị xe tham gia bảo hiểm
13	Ô tô Cứu thương	Mercedes	50A-017.97	2019	840.000.000 VND
14	Ô tô Cứu thương	Ford Transit Custom	50A-014.28	2020	260.000.000 VND
15	Ô tô Cứu thương	Huyndai Starex	50A-017.82	2021	230.000.000 VND
16	Ô tô Cứu thương	Huyndai Starex	50A-017.83	2021	230.000.000 VND
17	Ô tô Cứu thương	Huyndai Starex	50A-017.84	2021	230.000.000 VND
18	Ô tô Cứu thương	Huyndai Starex	50A-017.85	2021	230.000.000 VND
19	Ô tô Cứu thương	Huyndai Starex	50A-017.88	2021	230.000.000 VND
20	Ô tô Cứu thương	Toyota Hiace	50A-017.69	2021	395.000.000 VND
21	Ô tô Cứu thương	Toyota Hiace	50A-017.70	2021	395.000.000 VND
22	Ô tô Cứu thương	Toyota Hiace	50A-017.71	2021	395.000.000 VND
23	Ô tô Cứu thương	Toyota Hiace	50A-017.72	2021	395.000.000 VND
24	Ô tô Cứu thương	Toyota Hiace	50A-017.73	2021	395.000.000 VND
25	Ô tô Cứu thương	IVECO	50A-018.38	2021	374.000.000 VND
26	Ô tô Cứu	Ford	50A-018.13	2021	514.000.000 VND

Stt	Loại xe	Nhãn hiệu	Biển số	Năm sản xuất	Giá trị xe tham gia bảo hiểm
	thương	Transit			VND
27	Ô tô Cứu thương	Ford Transit	50A-018.14	2021	514.000.000 VND
28	Ô tô Cứu thương	Ford Transit	50A-018.51	2021	514.000.000 VND

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.